

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày 25- 01- 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;
2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 392/2022/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/HSST-QĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/HSST-QĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Thị N, sinh năm 1977 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn B, sinh năm: 1944 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Huỳnh L, sinh năm: 1952; có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1984; có chồng tên Triệu Quang B, sinh năm 1980 (chưa đăng ký kết hôn) và có 01 con, sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/6/2019 đến ngày 18/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú, sau đó bỏ trốn, bị cáo bị bắt truy nã ngày 14/10/2021; có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Lê Thị B, sinh năm 1963; địa chỉ: khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Trương Kim T; vắng mặt.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc C; vắng mặt.
3. Bà Dương Thị Châu T; vắng mặt.
4. Bà Nguyễn Cẩm T; vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị T; vắng mặt.
6. Bà Trần Diễm P; vắng mặt.
7. Bà Trương Thị B; vắng mặt.
8. Bà Trương Kim P; vắng mặt.
9. Bà Sơn Thị H; vắng mặt.
10. Ông Cao Xuân P; vắng mặt.
11. Bà Lê Thị Ngọc Đ; vắng mặt.
12. Bà Thạch Thị L; vắng mặt.
13. Bà Lê Thị Tuyết N; vắng mặt.
14. Bà Huỳnh Thị L; vắng mặt.
15. Bà Hồ Thị Tuyết N; vắng mặt.
16. Bà Lê Thị T; vắng mặt.
17. Bà Trương Kim N; vắng mặt.
18. Bà Nguyễn Thị T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 09/06/2019, Trần Diễm P và Nguyễn Thị T đến phòng trọ của bà B (không rõ nhân thân, lai lịch) thuộc khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương để chơi. P và T ngồi chơi được một lúc thì Lê Thị G, Trương Kim T, Trần Thị B, Trương Thị B, Dương Thị Châu T, Sơn Thị H, Trần Thị N, Nguyễn Cẩm T, Nguyễn Thị Ngọc C, Trương Kim P và một nhóm người (không rõ lai lịch) đến phòng trọ của bà B. Tại đây, cả nhóm rủ nhau chơi bài binh ăn độ 6 lá thắng thua bằng tiền. Trần Diễm P và Nguyễn Thị T ngồi trên nền nhà trọ cùng Lê Thị G, Trương Kim T, Trần Thị B, Trương Thị B, Dương Thị Châu T, Sơn Thị H, Trần Thị N, Nguyễn Cẩm T, Nguyễn Thị Ngọc C, Trương Kim P và một nhóm người chơi đánh bạc bằng hình thức chơi bài binh Ăn Độ ăn thua bằng tiền, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, P và T là người làm cái, S (không rõ nhân thân, lai lịch) là người thu xâu cho bà B (do bà B không có ở nhà). Trong quá trình chơi có một số người đi về trước, đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Trương Kim N, Lê Thị Tuyết N đi đến phòng trọ của bà B, thấy Thạch Thị L, Lê Thị T, Lê Thị Ngọc Đ, Huỳnh Thị L, Cao Xuân P, Hồ Thị Tuyết N, Nguyễn Thị T và một nhóm người đang xem đánh bạc ở sòng số 01. Trương Kim N, Lê Thị Tuyết N, Thạch Thị L, Lê Thị T, Lê Thị Ngọc Đ, Huỳnh Thị L, Cao Xuân P, Hồ Thị Tuyết N, Nguyễn Thị T và nhóm người rủ nhau đi lên trên gác lửng phòng trọ của bà B đánh bạc bằng hình thức chơi bài binh Ăn Độ. Trương Kim N, Lê Thị Tuyết N làm cái ở sòng thứ 2. Trong quá trình chơi đánh bạc có một số người đi về trước. Cả 02 sòng chơi đánh bạc đến 13 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố D kiểm tra phát hiện nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, riêng S và một số đối tượng chưa rõ nhân

thân, lai lịch trốn thoát. Quá trình đánh bạc, các con bạc chưa đưa tiền xâu cho Sơn.

Vật chứng thu giữ: Không.

Quá trình tham gia đánh bạc, xác định:

Sòng 1 chơi trên nền nhà trọ:

- Nguyễn Thị T mang theo 1.500.000 đồng và sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, T và P thỏa thuận: T bỏ ra 1.500.000 đồng, P bỏ ra 2.000.000 đồng để chung nhau làm cái. P trực tiếp chơi đánh bạc. Trong quá trình chơi, T và P thua hết số tiền 3.100.000 đồng, còn lại 400.000 đồng bị thu giữ trên chiếu bạc.

- Trần Diễm P mang theo 2.000.000 đồng và sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. T và P thỏa thuận: T bỏ ra 1.500.000 đồng, P bỏ ra 2.000.000 đồng để chung nhau làm cái. P trực tiếp chơi đánh bạc. Trong quá trình chơi, T và P thua hết số tiền 3.100.000 đồng, còn lại 400.000 đồng bị thu giữ trên chiếu bạc.

- Lê Thị G mang theo số tiền 400.000 đồng và sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, G thắng số tiền 800.000 đồng, bị thu giữ số tiền 1.200.000 đồng trên chiếu bạc.

- Trần Thị N mang theo số tiền 1.000.000 đồng và sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. N và Nguyễn Cẩm T, mỗi người bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. T là người trực tiếp chơi đánh bạc, khi bị bắt đã thua số tiền 600.000 đồng. Bị tạm giữ số tiền 1.200.000 đồng trong người của T và 200.000 đồng trên chiếu bạc.

- Nguyễn Cẩm T mang theo 1.000.000 đồng và sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Trần Thị N bàn bạc với Nguyễn Cẩm T mỗi người bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng. Từ khi chơi đánh bạc đến khi bị bắt, N và T bị thua 600.000 đồng, thu giữ trong người T số tiền 1.200.000 đồng, thu trên chiếu bạc số tiền 200.000 đồng.

- Dương Thị Châu T mang theo số tiền 1.000.000 đồng và sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình chơi đánh bạc, T bị thua 500.000 đồng. T đưa cho Sơn Thị H số tiền 500.000 đồng, nhờ H vào đánh thay cho T. H đánh giúp T 03 ván, không thắng, không thua, thu giữ số tiền 500.000 đồng trên chiếu bạc.

- Trương Kim P mang theo số tiền 800.000 đồng, sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc. Quá trình từ khi chơi đánh bạc đến khi bị bắt, P thua hết 800.000 đồng, không thu giữ tiền trên người Phấn.

- Trương Thị B mang theo số tiền 1.300.000 đồng và sử dụng 1.300.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi đánh bạc cho đến khi bị bắt, B không thắng, không thua, bị thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.300.000 đồng.

- Trần Thị B mang theo số tiền 2.000.000 đồng và sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi đánh bạc, B thua số tiền 600.000 đồng, bị thu giữ trong người số tiền 1.000.000 đồng, thu trên chiếu bạc số tiền 400.000 đồng.

- Nguyễn Thị Ngọc C mang theo số tiền 2.070.000 đồng và sử dụng 2.070.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi đánh bạc cho đến khi bị bắt, Châu thắng 200.000 đồng, bị thu giữ trong người số tiền 1.070.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.200.000 đồng.

- Trương Kim T mang theo 500.000 đồng và sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình chơi đánh bạc, T ké vào tụ của Nguyễn Thị Ngọc C 03 ván với mỗi ván đặt 100.000 đồng, T không thắng, không thua và bị thu giữ số tiền 500.000 đồng trên chiếu bạc.

- Sơn Thị H không mang theo tiền. Dương Thị Châu T đưa cho Sơn Thị H số tiền 500.000 đồng nhờ H vào đánh bạc thay cho T. H đánh giúp T 03 ván, không thắng, không thua, thu giữ số tiền 500.000 đồng trên chiếu bạc.

Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc tại sông 1 là: 12.570.000 đồng.

Sông 2 trên gác lửng của nhà trọ:

- Trương Kim N mang theo 3.000.000 đồng và sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc. N và Lê Thị Tuyết N bàn bạc với nhau cùng chung số tiền 3.000.000 đồng (của N) để làm cái, trong đó, N là người trực tiếp làm cái. Từ khi chơi đến khi bị bắt, N và N thắng được số tiền 2.600.000 đồng. N và N chia nhau số tiền thắng: N được 1.600.000 đồng, còn N được số tiền 1.000.000 đồng. Khi bị bắt, thu của N số tiền 3.600.000 đồng trong người và 1.000.000 đồng trên chiếu bạc.

- Lê Thị Tuyết N khi đi đánh bạc không mang theo tiền. Khi vào sông, N và Lê Thị Tuyết N hùn vốn với nhau cùng chung số tiền 3.000.000 đồng (tiền của N) để làm cái, N là người trực tiếp làm cái. Từ khi chơi đến khi bị bắt, N và N thắng số tiền 2.600.000 đồng. N và N chia nhau số tiền thắng: N được số tiền 1.600.000 đồng, còn N được số tiền 1.000.000 đồng. Khi bị bắt, N ném 1.000.000 đồng trên chiếu bạc và bị thu giữ.

- Thạch Thị L mang theo số tiền 1.100.000 đồng và sử dụng 1.100.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình chơi đánh bạc, L bị thua 400.000 đồng. Khi bị bắt, L bị thu giữ 700.000 đồng trong người.

- Lê Thị T mang theo số tiền 200.000 đồng và sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi đánh bạc, T bị thua 200.000 đồng.

- Lê Thị Ngọc Đ mang theo số tiền 500.000 đồng và sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc Đ bị thua 400.000 đồng, khi bị bắt thu giữ số tiền 100.000 đồng trên chiếu bạc.

- Huỳnh Thị L mang theo số tiền 400.000 đồng và sử dụng 400.000 đồng để chơi đánh bạc, từ khi chơi đánh bạc đến khi bị bắt đã bị thua hết số tiền 400.000 đồng .

- Cao Xuân P mang theo 1.000.000 đồng và sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, trong quá trình chơi đánh bạc, P thua 300.000 đồng, khi bị bắt thu giữ số tiền 700.000 đồng trong người.

- Hồ Thị Tuyết N mang theo số tiền 600.000 đồng và sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc, Trong quá trình đánh bạc N đã thua hết số tiền 600.000 đồng.

- Nguyễn Thị T mang theo 500.000 đồng và sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc, T thua số tiền 300.000 đồng, còn lại số tiền 200.000 đồng thì Công an thu giữ trong người.

Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc tại sòng 2 là: 7.300.000 đồng.

Ngày 17/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Thị N, Trương Kim T, Trương Thị B, Dương Thị Châu T, Sơn Thị H, Nguyễn Cẩm T, Nguyễn Thị Ngọc C, Trương Kim P, Trần Diễm P, Nguyễn Thị T; Trương Kim N, Lê Thị Tuyết N, Thạch Thị L, Lê Thị T, Lê Thị Ngọc Đ, Huỳnh Thị L, Cao Xuân P, Hồ Thị Tuyết N, Nguyễn Thị T, Trần Thị B và Lê Thị G về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. N bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 14/10/2021, N bị bắt truy nã.

Đối với hai đối tượng tham gia đánh bạc ở sòng 1 và sòng 2, do chưa rõ nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với phụ nữ tên B cho các con bạc vào phòng trọ của mình đánh bạc ăn tiền và tên S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã tách ra xử lý trong vụ án khác.

Đối với Trần Thị B và Lê Thị G cho tại ngoại nhưng đã bỏ trốn, cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố D, đã truy nã Trần Thị B và Lê Thị G.

Đối với trách nhiệm hình sự của Trương Kim T, Trương Thị B, Dương Thị Châu T, Sơn Thị H, Nguyễn Cẩm T, Nguyễn Thị Ngọc C Trương Kim P, Trần Diễm P, Nguyễn Thị T; Trương Kim N, Lê Thị Tuyết N, Thạch Thị L, Lê Thị T, Lê Thị Ngọc Đ, Huỳnh Thị L, Cao Xuân P, Hồ Thị Tuyết N, Nguyễn Thị T và xử lý vật chứng của vụ án đã được giải quyết trong Bản án hình sự sơ thẩm số 516/2020/HS-ST ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố D nên không đề nghị xem xét.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKS-DA ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Thị N về Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị N mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết trong Bản án hình sự sơ thẩm số 516/2020/HS-ST ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố D nên không đề nghị xem xét.

Xét xử vắng mặt bị cáo, nên không tham gia phân tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc bắt bị cáo theo lệnh truy nã là đúng quy định. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Hành vi đánh bạc bằng hình thức “binh Ấn Độ” thắng thua bằng tiền của Trần Thị N cùng đồng phạm với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 12.570.000 đồng tại sòng bạc số 01, vào lúc 13 giờ ngày 09/06/2019 tại phòng trọ thuộc khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa, đổi bổ sung 2017.

Do đó Cáo trạng số: 07/CT-VKS-DA ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Về ý thức chủ quan, bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra, bị cáo được tại ngoại và bỏ trốn gây khó khăn cho các Cơ quan tiến hành tố tụng.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết trong Bản án hình sự sơ thẩm số 516/2020/HS-ST ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

[9] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo là người thực hành; nên không xem là đồng phạm có tổ chức.

[10] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát về tội danh, pháp luật áp dụng và vấn đề xử lý vật chứng là phù hợp; Tuy nhiên, xét vai trò là đồng phạm nhưng có vai trò đồng phạm không đáng kể trong vụ án; phạm tội lần đầu và xét mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định dưới mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị và dưới khung hình phạt thời gian tạm giam, tạm giữ đối với bị cáo.

[11] Đối với phụ nữ tên B cho các con bạc vào phòng trọ của mình đánh bạc và tên S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tách thành vụ án khác. Đối với Trần Thị B và Lê Thị G quá trình điều tra cho tại ngoại nhưng đã bỏ trốn, hiện truy nã Trần Thị B và Lê Thị G và tách ra xử lý sau.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 và khoản 5 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị N 03 (ba) tháng 20 (hai mươi) ngày tù, được khấu trừ vào toàn bộ thời gian tạm giữ, tạm giam.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố D;
- Chi cục THADS thành phố D;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an thành phố D;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

Đặng Ngọc Quân